

- Các nhóm giải thích tại sao lấy số khối lập phương như vậy.
- Có thể thực hiện thêm (tương tự nội dung trên).

LUYỆN TẬP

Bài 1:

Thực hiện nhóm đôi.

– Đọc kĩ đề bài, nhận biết yêu cầu của bài toán (Cả hai thanh sắt dài bao nhiêu xăng-ti-mét?).

– HS thảo luận tìm cách làm:

GV hướng dẫn cách tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng (như SGK).

Muốn biết độ dài cả hai thanh phải biết độ dài mỗi thanh.

Thanh màu đỏ dài 30 cm.

Độ dài thanh màu xanh chưa biết nhưng tính được vì dài gấp 3 lần thanh màu đỏ.

– Trình bày bài theo một trong hai cách.

Bài giải	Bài giải
Thanh sắt sơn màu xanh dài: $30 \times 3 = 90$ (cm)	$30 \times 3 = 90$ Thanh sắt sơn màu xanh dài 90 cm.
Cả hai thanh sắt dài: $30 + 90 = 120$ (cm)	$30 + 90 = 120$ Cả hai thanh sắt dài 120 cm.
Đáp số: 120 cm	

– GV hướng dẫn HS kiểm tra lại:

- Các số liệu đề bài cho.
- Chọn các phép tính có đúng không.
- Thực hiện các phép tính tính có đúng không.

CÙNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Đố bạn” (nội dung: áp dụng các bảng nhân đã học, gấp một số lên một số lần).

BẢNG NHÂN 7 (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Bảng nhân 7:

- Thành lập bảng.
- Bước đầu ghi nhớ bảng.
- Vận dụng bảng để tính nhẩm.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính số ngày trong tuần, giải toán có nội dung thực tế.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: Các tấm bìa có 7 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.

HS: Các tấm bìa có 7 chấm tròn.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

– GV giới thiệu hình ảnh 7 chú lùn (truyện Bạch Tuyết và 7 chú lùn).



– GV: Mỗi bức tranh vẽ 7 chú lùn. 5 bức tranh như thế sẽ phải vẽ bao nhiêu chú lùn?

Hãy **viết** phép nhân tính số chú lùn cần vẽ rồi **tim** kết quả phép nhân.

$$7 \times 5 = ?$$

Có nhiều cách tính kết quả:

- Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.

$$7 + 7 + 7 + 7 + 7 = 35$$

- Dựa vào bảng nhân 5.

$$7 \times 5 = 5 \times 7 = 35$$

- HS cũng có thể đếm thêm 7 để tìm kết quả phép nhân. (7, 14, 21, 28, 35)

...

– GV nói tác dụng của bảng nhân:

Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.

– GV giới thiệu bài mới.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Thành lập bảng nhân

– GV giới thiệu bảng nhân 7 chưa có kết quả, HS **nhận biết** thừa số thứ nhất là 7, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.

– HS (nhóm đôi) **thảo luận, nhận biết:**

- Có thể tìm được ngay kết quả của sáu phép nhân đầu:

$$7 \times 1 = 7 \text{ (Một số nhân với 1 bằng chính số đó)}$$

$$7 \times 2 = 2 \times 7 = 14$$

...

$$7 \times 6 = 6 \times 7 = 42$$

- Từ 7×7 , ta có thể tìm tích bằng nhiều cách. Chẳng hạn:

Dùng các tấm bìa vẽ 7 chấm tròn.

Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.

Cách nhanh nhất là cộng thêm 7 vào tích ngay trước.

...

- HS **thông báo** kết quả, GV hoàn thiện bảng nhân.

GV dùng trực quan minh họa hai tích liên tiếp trong bảng hơn kém nhau 7 đơn vị.

$$7 \times 6 \quad \begin{array}{|c|c|c|c|c|c|} \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \end{array}$$

$$7 \times 7 \quad \begin{array}{|c|c|c|c|c|c|c|} \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot & \cdot \\ \hline \end{array}$$

2. Học thuộc bảng nhân (HS sử dụng SGK)

Bài 1: HS **nhận biết** đây là dãy số đếm thêm 7 và cũng là các tích trong bảng nhân 7.

GV có thể tổ chức để HS lần lượt **đọc** dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đọc từ một số bất kì trong dãy. Việc đọc sẽ kết thúc khi HS **ghi nhớ** dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng).

Bài 2: HS có thể sử dụng bảng hoặc **sử dụng** các ngón tay, **đếm thêm 7** để tìm kết quả các phép nhân trong bảng (nếu HS gặp khó khăn khi đưa các ngón tay thì hướng dẫn các em đặt úp hai bàn tay trên bàn để thực hành).

HS **học thuộc** các phép nhân màu đỏ trong bảng và nhận biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba phép nhân này.

GV chỉ lần lượt các số để HS đọc các phép nhân và bước đầu thuộc bảng.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **quan sát** một cách tổng quát, **nhận biết** các trường hợp đặc biệt:

- Phép nhân có thừa số là 0 (áp dụng nhận xét khái quát).
- Phép nhân có thừa số là 2, 3, 4, 5 hoặc 6 (dùng tính chất giao hoán và các bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6 đã học).

- Các phép nhân còn lại có thể có nhiều cách làm theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thuộc bảng.
- Đếm thêm 7 (đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân màu đỏ).
- Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.

Bài 2:

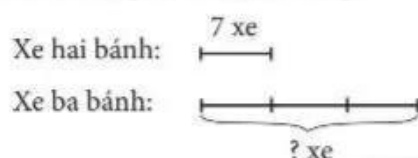
- HS **tìm hiểu** bài.

- **Nhận biết** yêu cầu của bài.
- **Tìm hiểu** mẫu: Quan hệ giữa số ngày và tuần.
- Nhận biết: Số ngày trong một tuần \times Số tuần = Số ngày trong các tuần đó.

- HS **thực hiện** (cá nhân) rồi chia sẻ nhóm bốn.
- Khi sửa bài, HS **giải thích** và **nói** cách làm.

Bài 3:

- HS **tim hiểu** bài, **xác định** câu hỏi của bài toán.
- HS **tim** cách giải.
- **Tóm tắt** bằng sơ đồ đoạn thẳng.



- 7 gấp lên 3 lần (7×3).
- HS **trình bày** bài giải.
- **Kiểm tra** lại.

CỦNG CỐ

Chơi “Hỏi nhanh, đáp gọn” các phép tính trong bảng nhân 7.

BẢNG CHIA 7 (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bảng chia 7:
 - Thành lập bảng.
 - Bước đầu ghi nhớ bảng (yêu cầu đối với các HS có khả năng dễ dàng thuộc bảng).
- Tìm kết quả phép chia trong bảng chia 7 dựa vào bảng nhân 7 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).
- Vận dụng để thực hiện chia số có hai chữ số cho 7, giải quyết vấn đề đơn giản qua việc giải toán.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: Bảng nhân 7, bảng chia 7.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Hát múa tạo không khí.